TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2022/HS-ST
Ngày: 28/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Đạt và ông Nguyễn Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Thanh – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thành Đ, sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, thị xã H, tỉnh H; Chỗ ở trọ: Số X Hùng Vương, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông M, sinh năm 1963 và bà L, sinh năm 1961; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam từ ngày 16/5/2022 tại Trại giam Công an tỉnh Phú Yên; Có mặt.

** Người bào chữa của bị cáo Lê Thành Đ:* Ông Nguyễn Tấn Hưng – Luật sư Văn phòng Luật sư Lý An Dân, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Trần T, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn S, huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

2. Đoàn Văn T2, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

3. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Khu phố L, phường N, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

4. Lê M H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Khu phố A, phường V, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

5. Lê Ngọc M, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà; Có mặt.

6. Trần Quốc T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Đường B , phường A, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

7. Trần Quốc C, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Đường B, phường A, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/5/2022, Lê Thành Đ liên hệ với một người phụ nữ tên "Thỏ" ở Thành phố Hồ Chí Minh bằng tài khoản Messenger hỏi mua 150 viên ma túy thuốc lắc. "Thỏ" đồng ý và nói giá 200.000 đồng/viên, tổng cộng 30.000.000 đồng. Đ đọc số điện thoại 096430966X của Đ, để "Thỏ" ghi số điện thoại này trên gói hàng có chứa ma túy gửi về cho Đ. "Thỏ" nhắn tin cho Đ số tài khoản ngân hàng. Ngày 15/5/2022 Đ chuyển cho "Thỏ" số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng có tên Nguyễn Thị Mỹ N. Lúc 07 giờ ngày 16/5/2022, Đ đến phòng vé nhà xe X, địa chỉ: Số A, Nguyễn Huệ, phường 3, thành phố Tuy Hòa để nhận gói hàng có dán tờ giấy ghi: "Người gửi: Thỏ 089823845X. Người nhận: Vy 096430966X. Gửi về: Số 6 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên. TC: 4 Kem Body Chữ A", khi nhận gói hàng trên thì bị bắt quả tang, thu giữ gói hàng và điện thoại Iphone có sim số 096430966X của Đ. Tiến hành mở gói hàng, phát hiện bên trong có 04 hộp giấy kem mềm trắng da, hiệu PERFUME, bên trong hộp giấy có 04 hộp nhựa hình tròn, dưới đáy 03 hộp nhựa có 03 bì nilon trong suốt, mỗi bì chứa 50 viên dạng nén, màu hồng, hình quả dâu.

Quá trình điều tra còn xác định: Từ cuối tháng 02/2022 đến ngày 13/5/2022, Đ đã 05 lần mua ma túy thuốc lắc và ma túy khay của 03 người, cụ thể:

- Mua của thanh niên tên T3 (không xác định được lai lịch) 02 lần, gồm: Lần 01: Một ngày cuối tháng 02/2022, mua 80 viên ma túy thuốc lắc, số tiền

16.800.000 đồng. T3 gửi ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Tuy Hòa cho Đ qua nhà xe X, Lần 02: Một ngày cuối tháng 3/2022, mua 40 viên ma túy thuốc lắc, số tiền 8.600.000 đồng. T3 gửi ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Tuy Hòa cho Đ tại bến xe liên tỉnh.

- Mua của người phụ nữ tên T4 (không xác định được lai lịch) ở thành phố Tuy Hòa. Khoảng 22 giờ một ngày cuối tháng 02/2022, mua nửa hộp 5 ma túy khay, số tiền 3.000.000 đồng, tại đường Hùng Vương, phường 9, thành phố Tuy Hòa.

- Mua của thanh niên tên T5 (không xác định được lai lịch) ở thành phố Tuy Hòa 02 lần, gồm: Lần 01: Khoảng 21 giờ 30 phút một ngày cuối tháng 4/2022, mua nửa hộp 5 ma túy khay, số tiền 3.000.000 đồng, tại khách sạn D, địa chỉ: Đường Hùng Vương, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa. Lần 02: Khoảng 02 giờ ngày 13/5/2022, mua nửa hộp 5 ma túy khay, số tiền 3.000.000 đồng.

Từ cuối tháng 02/2022 đến ngày 14/5/2022, Đ đã 04 lần bán ma túy cho 02 người, cụ thể:

- Bán cho Nguyễn Trần T, sinh năm 2001, ở khu phố H, thị trấn S, huyện Sơn Hòa 02 lần, gồm: Lần 01: Khoảng 22 giờ một ngày cuối tháng 02/2022, bán nửa hộp 5 ma túy khay, số tiền 3.500.000 đồng, tại đường L, phường 9, thành phố Tuy Hòa. Lần 02: Khoảng 02 giờ, ngày 13/5/2022, bán nửa hộp 5 ma túy khay, số tiền 3.500.000 đồng tại phòng 107 khách sạn P, địa chỉ: Đường Hùng Vương, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa.

- Bán cho Đoàn Văn T2, sinh năm 1990, trú khu phố B, thị trấn T, huyện Tuy An 02 lần, gồm: Lần 01: Khoảng 21 giờ một ngày giữa tháng 4/2022, bán 03 viên ma túy thuốc lắc, số tiền 1.050.000 đồng, tại phòng số 202, quán karaoke T, ở thị xã Đông Hòa. Lần 02: Khoảng 23 giờ ngày 14/5/2022, bán 10 viên ma túy thuốc lắc, số tiền 3.500.000 đồng, tại quán karaoke T, ở thị xã Đông Hòa.

Kết luận giám định số 197 ngày 19/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: 150 viên nén, hình quả dâu có tổng khối lượng 52,505 gam, là chất ma tuý loại MDMA.

Bản Cáo trạng số: 34 CT-VKS-P1 ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Lê Thành Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Điểm b, Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Lê Thành Đ vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Thành Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng Điểm b, Khoản 3, Khoản 5 Điều 251; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Phạt bị cáo Lê Thành Đ từ 13 năm đến 14 năm tù; Phạt bổ sung bị cáo Lê Thành Đ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm b, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Buộc bị cáo Lê Thành Đ phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ mua bán ma túy mà có là 11.550.000 đồng, gia đình bị cáo đã nộp 13.500.000 đồng, dư 1.950.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c, Khoản 2; Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 50,392g MDMA còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 197/KL-KTHS, ngày 19/5/2022; 04 (bốn) hộp kem mềm trắng da toàn thân, hiệu PERFUME.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, bên trong có sim số 096430966X.

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Lê Thành Đ, đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên.

+ Trả lại cho Trần Quốc T: 01 (một) xe môtô Exciter, biển số 78C1-554.1X, không có 02 kính chiếu hậu, kèm theo chìa khóa xe.

+ Trả cho bị cáo Lê Thành Đ: 01 (một) căn cước công dân; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng MB, tất cả mang tên Lê Thành Đ.

Người bào chữa của bị cáo Lê Thành Đ cho rằng mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là cao, nên đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng hơn mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị đối với bị cáo.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên không nhất trí ý kiến của người bào chữa, giữ nguyên quan điểm, bị cáo tiếp tục xin tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, vắng mặt 03/07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nhưng xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, chấp nhận ý kiến của bị cáo, người bào chữa của bị cáo và Kiểm sát viên, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thành Đ tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết quả nhận dạng, khám xét chỗ ở, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, trích xuất dữ liệu điện tử và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/5/2022, Lê Thành Đ mua 150 viên ma túy thuốc lắc của người tên "Thỏ" ở Thành phố Hồ Chí Minh với giá 30.000.000 đồng. Khoảng 07 giờ ngày 16/5/2022, Đ đến phòng vé nhà xe X, địa chỉ: Số A Nguyễn Huệ, phường 3, thành phố Tuy Hòa để nhận ma túy thì bị bắt quả tang thu giữ tổng cộng 52,505 gam chất ma túy loại MDMA. Ngoài ra, từ tháng 02/2022 đến ngày 16/5/2022 Lê Thành Đ đã 05 lần mua ma túy của 03 người, tổng cộng 120 viên ma túy thuốc lắc, 03 nửa hộp 5 ma túy khay với số tiền 34.400.000 đồng và 04 lần bán ma túy cho 02 người, tổng cộng 13 viên và 02 nửa hộp 05 ma túy khay với số tiền 11.550.000 đồng. Do đó, bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS-P1 ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Lê Thành Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b, Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương; bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và sức khỏe, nhưng vì lợi ích cá nhân, thái độ xem thường pháp luật, đã mua bán ma túy gieo rắc tai họa cho cộng đồng, phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên cần xử phạt nghiêm đồng

thời áp dụng hình phạt bổ sung để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, sau khi phạm tội luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính 13.500.000 đồng, tỏ thái độ ăn năn hối cải, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết quy định tại Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Vì vậy, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và Người bào chữa áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để lượng hình cho phù hợp, nhưng Người bào chữa đề nghị xử bị cáo mức án thấp hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là không thuyết phục, nên không chấp nhận.

[4] Về Biện pháp tư pháp: Bị cáo Lê Thành Đ mua bán trái phép chất ma túy thu lợi bất chính số tiền 11.550.000 đồng, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo Điểm b, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo đã nộp 13.500.000 đồng, dư 1.950.000 đồng, nhưng bị cáo còn phải thi hành hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm nên tiếp tục tạm giữ số tiền dư để đảm bảo thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] + 50,392g MDMA còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 197/KL-KTHS, ngày 19/5/2022, đựng trong 01 (một) bao bì giấy dán kín; + 04 (bốn) hộp kem mềm trắng da toàn thân, hiệu PERFUME, đựng trong 01 (một) bì nilon màu đỏ. Là vật cấm tàng trữ, lưu hành; và vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, tịch thu tiêu hủy theo Điểm c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.2] 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max bên trong có sim số 096430966X, đựng trong 01 (một) bao bì giấy màu trắng dán kín. Là tài sản của bị cáo Lê Thành Đạt sử dụng làm phương tiện giao dịch mua bán ma túy, nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ chấp nhận.

[5.3] + 01 (một) xe môtô Exciter, biển số 78C1-554.1X, không có 02 kính chiếu hậu, kèm theo chìa khóa xe của Trần Quốc T, bị cáo Lê Thành Đ mượn sử dụng nhưng Trần Quốc T không biết Đ đi nhận ma túy; + 01 (một) căn cước công dân; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng MB, tất cả mang tên Lê Thành Đ, không liên quan đến tội phạm. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị tuyên trả cho các chủ sở hữu theo Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là có cơ sở chấp nhận.

Các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[5.4] Số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Lê Thành Đ đang tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên. Bị cáo Lê Thành Đ còn phải thi hành hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thành Đ bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo Lê Thành Đ khai mua ma túy của các thanh niên có tên T, T2; mua ma túy của các phụ nữ có tên T1, Thỏ và chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Thị Mỹ N nhưng không xác định được lai lịch. Đến nay thời hạn điều tra vụ án đã hết, nên Cơ quan điều tra tách tin báo tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[8] Nguyễn Trần T, Đoàn Văn T2 mua ma túy của Lê Thành Đ để sử dụng nên không cấu thành tội phạm, nhưng đã bị Cơ quan điều tra xử phạt hành chính.

[9] Lê Thành Đ khai bán ma túy cho Nguyễn Hữu N và Lê Minh H, nhưng N và H không thừa nhận mua ma túy của Đ, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh dó đó không có căn cứ xử lý N và H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Về Hình phạt: Áp dụng Điểm b, Khoản 3, Khoản 5 Điều 251; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Lê Thành Đ – 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thành Đ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm b, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Lê Thành Đ phải nộp lại 11.550.000đ (Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính từ mua bán trái phép chất ma túy mà có để sung vào ngân sách nhà nước. Ông Lê Ngọc M cha bị cáo Lê Thành Đ đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo 13.500.000đ (Mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) ngày 26/8/2022 vào tài khoản số 394909040469 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên (Bút lục 228).

Số tiền còn dư 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c, Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c, Khoản 2; Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 50,392g MDMA còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 197/KL-KTHS, ngày 19/5/2022, đựng trong 01 (một) bao bì giấy dán kín.

+ 04 (bốn) hộp kem mềm trắng da toàn thân, hiệu PERFUME, đựng trong 01 (một) bì nilon màu đỏ**.**

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, đựng trong 01 (một) bao bì giấy màu trắng dán kín.

3.3. Trả cho các chủ sở hữu:

+ Trả cho bị cáo Lê Thành Đ: 01 (một) căn cước công dân; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng MB, tất cả mang tên Lê Thành Đ.

+ Trả cho Trần Quốc T: 01 (một) xe môtô Exciter, biển số 78C1-554.1X, không có 02 kính chiếu hậu, kèm theo chìa khóa xe.

Các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

3.4. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 2.000.000đ Hai triệu đồng) của bị cáo Lê Thành Đ, do Điều tra viên Nguyễn Tấn T nộp ngày 23/5/2022 vào tài khoản số 394909040469 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên (Bút lục 227).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Thành Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TANDCC Đà Nẵng ;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh Phú Yên;
- PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Ngươi tham gia tố tụng;
- P.KTNV - THAHS;
- Cục THADS Phú Yên ;
- Lưu TA, THS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyên Tùng